

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 01 - 2026

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2025/TLST - HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 132/2025/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh năm 1994; Căn cước công dân số: 022194003199; nơi thường trú: Tổ dân phố Đông, phường HB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Khu Hải Tân, xã QH, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1995; Căn cước công dân số: 031095011021; nơi cư trú: Tổ dân phố Đông, phường HB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Lý Thị T vắng mặt tại phiên tòa, song tại đơn khởi kiện và Bản tự khai cùng các lời khai tại Tòa án, chị Lý Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa

phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuỷ Triều, huyện TN, thành phố Hải Phòng (nay là phường HB, thành phố Hải Phòng) vào năm 2022, sau khi kết hôn vợ chồng về ăn ở tại thôn Đông, xã Thuỷ Triều, huyện TN, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố Đông, phường HB, thành phố Hải Phòng) được đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, anh P ham chơi bời, cờ bạc không chung thuỷ vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình bố mẹ khuyên giải rất nhiều nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, chị T đã về nhà bố mẹ để sinh sống. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lý Thị T trình bày vợ chồng không tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, song anh Nguyễn Văn P đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn P.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lý Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lý Thị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt không có quan điểm về tài sản chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung trong vụ án này.

Về án phí: Chị Lý Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Lý Thị T có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn P hiện đang cư trú tại tổ dân phố Đông, phường HB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự

Nguyên đơn chị Lý Thị T vắng mặt tại phiên tòa, song có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ song vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân

Xét, quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Triều, huyện TN, thành phố Hải Phòng (nay là phường HB, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2022, đăng ký ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và tài liệu xác minh tại gia đình cùng chính quyền địa phương

nơi cư trú thể hiện: Chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn P trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm nhau. Nay chị T đề nghị được ly hôn anh Phong, bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt không có quan điểm về việc chị T yêu cầu xin ly hôn. Hội đồng xét xử, xét: Trong quan hệ hôn nhân vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau để chăm lo gia đình, chăm sóc các con. Tuy nhiên, thực tế do mâu thuẫn nên chị T và anh Phong đã không còn chung sống cùng nhau. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị T, cho chị Lý Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

[4] Về con chung

Chị Lý Thị T trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung

Chị Lý Thị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt chưa có quan điểm trình bày về tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Lý Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lý Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn P.
2. Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn P không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.
3. Về tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.
4. Về án phí: Nguyên đơn, chị Lý Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010625, ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hải Phòng). Chị Lý Thị T đã nộp đủ.
6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 1 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường HB, TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh Nguyễn Thị Lương

Đinh Thị Mến

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương.

2. Ông Hoàng Đức Cảnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Huệ; nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Trọng Thanh; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

- Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Huệ được ly hôn với anh Đỗ Trọng Thanh.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[2] Về con chung:

Giao cho chị Vũ Thị Huệ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Đỗ Nhật Minh, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2013 và Đỗ Ngọc Linh, sinh ngày 02 tháng 01

năm 2018 đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[5] Về án phí

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Vũ Thị Huệ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0010048 ngày 08/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Vũ Thị Huệ đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[6] Về quyền kháng cáo

Chị Vũ Thị Huệ, anh Đỗ Trọng Thanh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh Nguyễn Thị Lương

Đinh Thị Mến

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Lương

Tiến hành thảo luận về sự vắng mặt của đương sự trong vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Huệ; nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Trọng Thanh; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm nêu trên.

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh Nguyễn Thị Lương

Đinh Thị Mến

